

Bản án số: 17 /2022/HS-ST

Ngày: 24-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Bảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Thiện Hoàn – Nghề nghiệp: Giáo viên

2/ Bà Nguyễn Thị Lợi – Nghề nghiệp: Công chức

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vũ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Châu San - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 18 tháng 3 và 24 tháng 3 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Thị Ngọc T (Thư), sinh ngày 20 tháng 4 năm 2004; HKTT: ấp V, xã VTT, huyện Châu Phú, An Giang; Cư trú: Ấp Hòa Đức, xã Hòa An, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Hòa Hảo; giới tính: Nữ; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; con ông Nguyễn Minh Chánh, sinh năm 1980 và bà Lê Thị Kim Ngọc, sinh năm 1982. Có 01 con sinh ngày 23/02/2022.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị can bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/5/2021 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người giám hộ cho bị cáo T:* Bà Lê Thúy H, sinh năm 1977; Địa chỉ: Ấp

VH, xã VTT, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. (có mặt)

- *Người đại diện bị hại:* Bà Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm: 1958; Địa chỉ: Ấp VT 2, xã C, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Đinh Thị T1, sinh năm 1981; Địa chỉ: Ấp MT, xã M, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

Ông Nguyễn Thanh K, sinh năm 2000;

Ông Lê Thanh K1, sinh năm 2004;

(Đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 09/01/2021, Lê Thị Ngọc T điều khiển xe mô tô 67D1 — 869.91 chở Đặng Thị Thắm đi bên phần đường bên phải hướng Châu Đốc - An Phú. Khi đến KM3 +150 Quốc lộ 91C thuộc ấp Phước Thọ, xã Đa Phước, huyện An Phú, tỉnh An Giang thì nghe tiếng gọi của bạn (không rõ tiếng của ai) nên T đạp phanh quay đầu chuyển hướng ngược lại theo hướng Châu Đốc - An Phú. Lúc này, Nguyễn Minh K2 đang điều khiển xe mô tô 67D1 - 105.83 chạy hướng Châu Đốc - An Phú đi bên phần đường bên phải vừa chạy đến đụng vào xe mô tô của T nên cả xe và người ngã xuống mặt đường làm cả 03 người bất tỉnh. Sau đó, Thắm, K2 và T được người dân đưa đến Bệnh viện đa khoa khu vực tỉnh An Giang tại thành phố Châu Đốc cấp cứu, riêng K2 tử vong trên đường đi cấp cứu. Thắm bị thương tích nhẹ nằm điều trị tại bệnh viện Châu Đốc; T được chuyển đến Bệnh viện nhân dân 115 tại thành phố Hồ Chí Minh điều trị. Đến ngày 27/01/2021 thì xuất viện.

* Theo Bản kết luận Giám định pháp y tử thi số 07/KLGT-PC09 (PYTT), ngày 12/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, ghi nhận: Nguyễn Minh K2 - sinh năm 1983; Nơi cư trú: ấp VT 2, xã C, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sây sát, bầm máu, rách da nhăm nhở rải rác vùng mặt.
- Sờ ấn phát hiện sụp lún xương hộp sọ vùng trán và xương gò má trái.
- Bầm tụ máu dưới da, cơ vùng trán trái.
- Vỡ, nứt xương hộp sọ phức tạp vùng trán trái.

2. Nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não.

Ngày 19/5/2021, Lê Thị Ngọc T bị khởi tố để điều tra.

- Bà Nguyễn Thị Ngọc T cho biết: Bà là mẹ ruột của bị hại Nguyễn Minh K2, qua sự việc bà không yêu cầu xử lý hình sự, không yêu cầu phải bồi thường thiệt hại đối với Lê Thị Ngọc T, bà xin nhận lại chiếc xe.

- Bà Đinh Thị T1 cho biết: Bà không biết việc T lấy xe của bà gây tai nạn giao thông, bà xin nhận lại xe, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

* *Lời khai của người làm chứng:* Lê Thanh K1, Nguyễn Thanh K trình bày phù hợp nội dung vụ án.

Cáo trạng số 87/CT-VKSAP-HS ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú truy tố Lê Thị Ngọc T về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

Bị cáo: Thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố. Bị cáo cho biết việc lấy xe đi chơi không hỏi ý kiến của bà T1 do bà T1 không có mặt ở nhà mà chỉ hỏi mượn xe thông qua con bà T1.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo cho biết sau khi xảy ra sự việc có cùng bị cáo và mẹ bị cáo đến gặp mẹ bị hại để xin lỗi và dự định hỗ trợ, bồi thường nhưng mẹ bị hại không nhận T bồi thường nên đã không đưa.

Đại diện hợp pháp của bị hại: Không đề nghị xử lý hình sự đối với bị cáo, không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại. Xin nhận lại xe của ông K2.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận giám định pháp y.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Thị Ngọc T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo từ 01 năm 6 tháng đến 02 năm 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm đến 05 năm, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi cư trú giám sát.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, xin lỗi gia đình bị hại và tỏ thái độ ăn năn hối hận, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng họ đã có lời khai tại Cơ quan điều tra được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Xét việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với những người vắng mặt là phù hợp quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung vụ án:

Căn cứ vào các lời khai nhận tội của bị cáo, đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Thị Ngọc T đã có hành vi điều khiển xe mô tô biển số 67D1-869.91 khi không có giấy phép lái xe theo quy định, chuyển hướng không quan sát gây ra tai nạn giao thông làm ông Nguyễn Minh K2 chết. Hành vi bị cáo vi phạm quy định tại Điều 15, Điều 58 và Điều 60 Luật giao thông đường bộ năm 2008, làm chết 01 người nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo với hành vi phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[4] Xét về tính chất vụ án thì thấy như sau: Một trong những nhiệm vụ cấp bách của toàn xã hội và địa phương hiện nay là đảm bảo an toàn về giao thông đường bộ và hạn chế các vụ tai nạn giao thông gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản. Bị cáo Lê Thị Ngọc T điều khiển xe mô tô trong khi không đủ điều kiện tham gia giao thông, không chú ý quan sát khi chuyển hướng làm Nguyễn Minh K2 chết. Hậu quả xảy ra là nghiêm trọng nên cần có một hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo để răn đe giáo dục, phòng ngừa tội phạm cũng như tuyên truyền nâng cao nhận thức chấp hành luật lệ giao thông đường bộ. Tuy nhiên cũng xem xét bị

cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, xét hỏi tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; bị hại không yêu cầu xử lý hình sự và không yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với bị cáo; bị cáo là người dưới 18 tuổi, trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật chưa đầy đủ; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo vừa sinh con nhỏ, nhân thân chưa có T án, T sự. Đây là các tình tiết được xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

Xét thấy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo là người dưới 18 tuổi, có con nhỏ dưới 12 tháng tuổi và quá trình điều tra người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo, thời gian tại ngoại bị cáo chấp hành tốt chủ trương, chính sách pháp luật tại địa phương, có mặt theo lệnh triệu tập của các cơ quan chức năng và không phạm tội mới, có nơi cư trú rõ ràng do vậy Hội đồng xét xử quyết định xử phạt bị cáo mức hình phạt 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, không cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại, tại phiên tòa không có yêu cầu bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Vật chứng vụ án:

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 67D1-105.83 nhãn hiệu Honda, số loại: Future FI màu sơn: Đen-Xám-Vàng, số máy JC4E0018366, số khung: RLHJC5317CY008597 (đã bị hư hỏng do tai nạn giao thông) của bị hại Nguyễn Minh K2 đứng tên chủ sở hữu. Bà Nguyễn Thị Ngọc T là người đại diện theo pháp luật ông K2 có đơn xin nhận lại tài sản. Do vậy Hội đồng xét xử quyết định giao lại chiếc xe mô tô trên cho bà T.

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 67D1-869.91 nhãn hiệu Yamaha, số loại: Sirius FI, màu sơn: Bạc-Xám, số máy E3X9E6234413, số khung: 3240KY29861 (đã bị hư hỏng do tai nạn giao thông) của bà Đinh Thị T1 đứng tên chủ sở hữu. Qua làm việc bà T1 không biết việc T lấy xe của bà và tham gia giao thông gây tai nạn, bà có yêu cầu nhận lại xe nên Hội đồng xét xử quyết định giao trả lại xe cho bà.

[8] Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội hướng dẫn về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65, Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Thị Ngọc T (Thư) phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Lê Thị Ngọc T (Thư) 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm.

Giao bị cáo T cho Ủy ban nhân dân xã Hòa An, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

2. Xử lý vật chứng:

Trả lại cho bà Đinh Thị T1 01 xe mô tô biển kiểm soát 67D1-869.91 nhãn hiệu Yamaha, số loại: Sirius F1, màu sơn: Bạc-Xám, số máy E3X9E6234413, số khung: 3240KY29861 (đã bị hư hỏng do tai nạn giao thông).

Trả lại cho bị hại (do bà Nguyễn Ngọc T đại diện theo pháp luật nhận) 01 xe mô tô biển kiểm soát 67D1-105.83 nhãn hiệu Honda, số loại: Future F1 màu sơn: Đen-Xám-Vàng, số máy JC4E0018366, số khung: RLHJC5317CY008597 (đã bị hư hỏng do tai nạn giao thông) của bị hại Nguyễn Minh K2 đứng tên chủ sở hữu.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/01/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Phú và Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú)

Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội hướng dẫn về án phí, lệ phí Tòa án;

3. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

4. Về quyền kháng cáo: Thời hạn kháng cáo của bị cáo, của đương sự có mặt hoặc đã tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt khi tuyên án là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (24/3/2022). Đối với đương sự vắng mặt là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm./.

(Đã giải thích chế định án treo)

*** Nơi nhận:**

- Những người tham gia tố tụng;
- CA, VKS huyện AP;
- Tòa án tỉnh AG;
- Sở TP AG;
- THA DS H. An Phú;
- Cơ quan THA HS;
- Lưu HS – VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quang Bảo